

Bản án số: 154/2024/HS-ST

Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.
- Bà Trần Thị Mai Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2024/HSST ngày 10 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: **đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Anh T và bà Đinh Thị Ngọc A**; vợ: **Trần Thị Bích P**; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 23/02/2024; (Có mặt).

2. **Trần Đăng Phương T1**, sinh năm: 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: không; tạm trú: **đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đăng Việt T2 và bà Trần Thị Ngọc M** (đã chết); Vợ: **Đăng Ngọc T3**; có 01 con sinh năm: 2022; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 27/3/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/10/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 23/02/2024; (Có mặt).

3. **Lương Thanh V**, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: **đường B, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề

nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quý H và bà Trần Thị Xuân H1; Vợ: Lâm Thị Ngọc N; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020, đã đóng án phí; Ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân Thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020, đã đóng án phí; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 23/02/2024; (Có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị T4, sinh năm: 2004; địa chỉ: đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Phạm Minh T5, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

- Bà Võ Lê Anh T6, sinh năm: 1988; Địa chỉ: đường S, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, Nguyễn Anh Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59Y1 - 720.53 chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận G để tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước địa chỉ đường O, Phường M, quận G, Nguyễn Anh Đ phát hiện bà Lê Thị T4 đang đứng cạnh xe máy trên tay cầm điện thoại di động Iphone X. Lúc này Nguyễn Anh Đ điều khiển xe vòng lại áp sát vào bên trái bà Lê Thị T4 và dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà Lê Thị T4 rồi tăng ga tẩu thoát về nhà của Trần Đăng Phương T tại địa chỉ số đường L, Phường M, quận G. Tại đây, Đ nói cho Trần Đăng Phương T biết chiếc điện thoại trên vừa mới cướp giật được và nhờ Trần Đăng Phương T tìm người mua để bán thì Trần Đăng Phương T đồng ý. Sau đó, Trần Đăng Phương T điện thoại cho Lương Thanh V và mở loa lớn để Nguyễn Anh Đ và Lương Thanh V thỏa thuận giá mua bán điện thoại. Sau khi thỏa thuận, Lương Thanh V biết tài sản trên do Nguyễn Anh Đ phạm tội mà có và đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng. Khi bán điện thoại Nguyễn Anh Đ tháo sim điện thoại ra cất giữ trong người. Sau khi đồng ý mua điện thoại Lương Thanh V đặt xe ôm công nghệ “grab” đến nhà của Trần Đăng Phương T để lấy điện thoại. Tại đây, Nguyễn Anh Đ đã đưa chiếc điện thoại cho tài xế Grab và nhận số tiền 960.000 đồng (trừ 40.000 đồng tiền grab). Sau khi bán được điện thoại thấy Trần Đăng Phương T đi ngủ nên Nguyễn Anh Đ điều khiển xe máy đi về nhà.

Sau khi mua được điện thoại, ngày 22/02/2024, Lương Thanh V mang

chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại trên đường D, Phường N, quận L (không nhớ rõ địa chỉ) để cài ản mặt khẩu trên điện thoại với giá 250.000 đồng, mục đích để sử dụng hoặc bán lại khi có khách mua. Tuy nhiên, Lương Thanh V chưa kịp bán thì đến ngày 23/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G mời làm việc và thu giữ chiếc điện thoại trên.

Căn cứ Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 29/2/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận G, kết luận: Điện thoại di động Iphone X đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/02/2024 có giá 2.933.333 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị T4 đã nộp đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Anh Đ và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số IMEI: 353057097070174 thu giữ của Lương Thanh V, đây là điện thoại do bị cáo Lương Thanh V chiếm đoạt của bà Lê Thị T4. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị T4.

- 01 thẻ sim điện thoại di động (Nguyễn Anh Đ tháo từ điện thoại cướp giật của bà Lê Thị T4). Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị T4.

- 01 áo Jean dài tay màu xanh, 01 quần dài Jean màu đen, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép màu trắng, là trang phục Nguyễn Anh Đ mặc khi gây án.

- 01 điện thoại di động A23 thu giữ của Đặng Trần Phương T.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG S21 thu giữ của Lương Thanh V.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng BS: 59Y1 - 720.53 (là phương tiện Nguyễn Anh Đ điều khiển khi gây án). Qua xác minh do bà Nguyễn Phạm Minh T5 đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Phạm Minh T5 cho biết chiếc xe trên bà đứng tên hộ người bạn tên Võ Lê Anh T6 do bà Võ Lê Anh T6 không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Lê Anh T6 khai chiếc xe trên chị mua làm phương tiện đi lại, bản thân bà là bạn gái của Nguyễn Anh Đ. Ngày 21/02/2024, Nguyễn Anh Đ sử dụng xe trên đi cướp giật tài sản bà T6 hoàn toàn không biết. Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Võ Lê Anh T6.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số: 57/PNK ngày 12/3/2024.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS-GV, ngày 03/6/20254, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Anh Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trần Đăng Phương T và Lương Thanh V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra

quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ** từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Trần Đăng Phương T** từ 9 tháng đến 12 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Lương Thanh V** đến 01 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động A23 thu giữ của **Đặng Trần Phương T**; 01 điện thoại di động Samsung S21 thu giữ của **Lương Thanh V**.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo Jean dài tay màu xanh, 01 quần dài Jean màu đen, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép màu trắng, là trang phục **Nguyễn Anh Đ** mặc khi gây án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát

nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị **Nguyễn Anh Đ, Trần Đăng Phương T, Lương Thanh V** đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan **Công an quận G**, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, **Nguyễn Anh Đ** điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59Y1 - 720.53 đến trước địa chỉ **đường O, Phường M, quận G** áp sát và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại bà **Lê Thị T4** là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X có giá trị là 2.933.333 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Mặc dù không hứa hẹn trước, bị cáo **Trần Đăng Phương T và Lương Thanh V** biết rõ tài sản do **Nguyễn Anh Đ** là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi vẫn giúp bị cáo bán tài sản do bị cáo **Đ** phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo. Bị cáo **Nguyễn Anh Đ** phạm tội lần đầu. Bị cáo **Trần Đăng Phương T** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại bà **Lê Thị T4** vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà **T4** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường, hiện không còn thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động A23 thu giữ của **Đặng Trần Phương T**; 01 điện thoại di động Samsung S21 thu giữ của **Lương Thanh V**. Hội đồng xét xử xét thấy các điện thoại này là các bị cáo sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo Jean dài tay màu xanh, 01 quần dài Jean màu đen, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép màu trắng, là trang phục **Nguyễn Anh Đ** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 01 thẻ sim điện thoại di động, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại bà **Lê Thị T4**. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại các tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng BS: 59Y1 - 720.53, là phương tiện **Nguyễn Anh Đ** điều khiển khi gây án. Qua xác minh do bà **Nguyễn Phạm Minh T5** đứng tên chủ sở hữu. Bà **Nguyễn Phạm Minh T5** cho biết chiếc xe trên bà đứng tên hộ người bạn tên **Võ Lê Anh T6** do bà **Võ Lê Anh T6** không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Võ Lê Anh T6** khai chiếc xe trên chị mua làm phương tiện đi lại, bản thân bà là bạn gái của **Nguyễn Anh Đ**. Ngày 21/02/2024, **Nguyễn Anh Đ** sử dụng xe trên đi cướp giật tài sản bà **T6** hoàn toàn không biết. Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận G** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà **Võ Lê Anh T6**. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối

với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh Đ** phạm tội “Cướp giật tài sản”; các bị cáo **Trần Đăng Phương T** và **Lương Thanh V** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ** 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Đăng Phương T** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lương Thanh V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động A23 thu giữ của **Đặng Trần Phương T**; 01 điện thoại di động Samsung S21 thu giữ của **Lương Thanh V**.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo Jean dài tay màu xanh, 01 quần dài Jean màu đen, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép màu trắng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 57/PNK ngày 12/3/2024 của **Công an quận G**).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. G;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng